

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 09/5/2022  
V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **HUỖNH VĂN THANH**

Ông **NGUYỄN VĂN HIỀN**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **QUÁCH VĂN H**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Chị **LÂM NHƯ Y**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2021 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Quách Văn H trình bày:** anh và chị Lâm Như Y tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cãi vã nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Quách Nhật D, sinh ngày 05/10/2018, hiện cháu D đang sống với chị Y.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh Quách Văn H yêu cầu ly hôn với chị Lâm Như Y. Giao con chung cho chị Y nuôi, anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Bị đơn chị Lâm Như Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng

vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:** Xét thấy, bị đơn chị Lâm Như Y cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh, chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn chị Lâm Như Y nhưng chị vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y.

**[2] Về nội dung:** Tại phiên tòa hôm nay, anh Quách Văn H trình bày, anh và chị Lâm Như Y tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64/2017 ngày 26/6/2017, vợ chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cãi vã, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 02 năm 2021. Khi anh H có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho chị Y nhưng chị không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh H, tại phiên tòa anh H cương quyết xin ly hôn, chị Y vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, điều đó cho thấy chị Y đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa chị và anh H. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị Y là phù hợp.

**[3] Về con chung:** anh H và chị Y có 01 con chung tên Quách Nhật D, sinh ngày 05/10/2018, anh H đồng ý giao chị Y tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu D còn nhỏ và từ khi ly thân đến nay cháu D do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý cũng như đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Quách Nhật D cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[4] Về cấp dưỡng:** Anh Quách Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Quách Nhật D trưởng thành, tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp thuận.

**[5] Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**[6] Về án phí:** Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Quách Văn H được ly hôn với chị Lâm Như Y.

2. Về con chung: Giao con chung tên Quách Nhật D, sinh ngày 05/10/2018 cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh H được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng: anh Quách Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Quách Nhật D trưởng thành (tròn 18 tuổi) lao động được. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 09/5/2022).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Anh Quách Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001600 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên phải nộp tiếp 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kim Ngọc**